

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA DÂN CƯ ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ BÀI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Võ Hoàng Hà¹, Nguyễn Công Định

Ngày nhận bài: 12/05/2017

Ngày nhận bản sửa: 05/09/2017

Ngày duyệt đăng: 25/09/2017

Tóm tắt. Nghiên cứu dựa trên số liệu điều tra 120 hộ gia đình sống xung quanh khu công nghiệp (KCN) Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá – EFA được sử dụng để xem xét mức độ hài lòng và các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của các hộ gia đình sống xung quanh KCN trong quá trình phát triển KCN Phú Bài. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hộ gia đình cảm thấy hài lòng về cuộc sống trong quá trình tồn tại và phát triển của KCN Phú Bài. Sự hình thành KCN đã có tác động tích cực đến sinh kế, cơ hội tiếp cận việc làm, cũng như thu nhập của các hộ gia đình sống xung quanh KCN. Có 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của các hộ gia đình sống xung quanh KCN Phú Bài bao gồm: (1) Văn hóa, xã hội, (2) Thu nhập và việc làm, (3) Cơ sở hạ tầng, (4) Chất lượng môi trường, trong đó ảnh hưởng quan trọng nhất là yếu tố về “thu nhập và việc làm”.

Từ khóa: Mức độ hài lòng; Khu công nghiệp Phú Bài; EFA.

1. Đặt vấn đề

Quá trình hình thành và phát triển của các khu công nghiệp (KCN) đã và đang đóng góp tích cực cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 7/2015, Việt Nam có 299 KCN với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 69.000 ha. Các KCN đã khẳng định vai trò quyết định, làm thay đổi cơ cấu kinh tế ở các vùng nông thôn Việt Nam trên con đường hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

¹ Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, email: hoangha2704@yahoo.com

Trải qua chặng đường 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay hoạt động của các KCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ngày càng sôi động, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Hiện nay, đã có 6 KCN được phê duyệt quy hoạch xây dựng giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 với tổng diện tích đất quy hoạch 2.168,76 ha (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, 2008). Tuy nhiên, ngoài những tác động tích cực đến nền kinh tế, sự phát triển các KCN cũng đang gây ra không ít ảnh hưởng tiêu cực đến các cộng đồng dân cư tại địa phương như: Tình trạng ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, an ninh địa phương... đây cũng chính là những vấn đề cấp bách mà người dân, chính quyền địa phương và các KCN đang phải đối mặt. Vì vậy nâng cao mức độ hài lòng của dân cư địa phương sống xung quanh KCN là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu mức độ hài lòng của dân cư địa phương đối với sự phát triển của KCN Phú Bài nhằm nhận diện các nhân tố tác động đến chất lượng cuộc sống, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân địa phương sống xung quanh KCN Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Tổng quan tài liệu

Quá trình hình thành và phát triển của các KCN đã và đang đóng góp tích cực cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghiên cứu của Nguyễn Hữu Dũng cho thấy, việc phát triển KCN là một kênh hiệu quả để thu hút lao động và việc làm. Ngoài ra, tác giả cũng đánh giá cao đóng góp của các KCN trong việc đào tạo nguồn nhân lực để hình thành đội ngũ lao động của ngành công nghiệp hiện đại (Nguyễn Hữu Dũng, 2008).

Tuy nhiên, với sự phát triển “nóng” của các KCN hiện nay đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân địa phương. Nghiên cứu điển hình ở tỉnh Bến Tre cho thấy, người dân đánh giá cao khả năng tiếp cận việc làm và nâng cao thu nhập, cũng như chuyển biến tích cực trong vai trò điều hành và quản lý cộng đồng của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, sự xuất hiện các KCN đã tác động tiêu cực đến chất lượng môi trường, sức khỏe người dân và gây xuống cấp cơ sở hạ tầng giao thông (Đình Phi Hồ & Võ Thanh Sơn, 2010). Ngoài ra, nghiên

cứu của Rebecca Fi Kins (2000) đã nhấn mạnh việc phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ xung quanh các KCN như: Giải trí, tiêu dùng, giáo dục và các dịch vụ của chính quyền địa phương có ảnh hưởng tích cực đến mức độ hài lòng của người dân. Nghiên cứu còn cho thấy yếu tố giới tính và độ tuổi có mối liên hệ chặt chẽ đến mức độ hài lòng (Rebecca Fi Kins & cộng sự, 2000).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Thu thập thông tin, số liệu

- Số liệu thứ cấp: Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp được thu thập từ Ban quản lý các KCN tỉnh Thừa Thiên Huế, báo cáo phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, các website có liên quan và các công trình nghiên cứu đã được xuất bản.

- Số liệu sơ cấp: Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn ngẫu nhiên 120 hộ gia đình sống xung quanh các KCN Phú Bài - tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó tập trung chủ yếu vào các hộ dân bị ảnh hưởng lớn (thuộc khu vực tổ 17 và 18).

3.2.2. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

- Phương pháp thống kê mô tả: Được sử dụng để nghiên cứu, phát hiện ra tính quy luật của hiện tượng. Các phương pháp phân tích kinh tế và thống kê mô tả sẽ được áp dụng để phân tích nguồn số liệu này nhằm trả lời các câu hỏi và mục đích nghiên cứu.

- Phân tích hồi quy tuyến tính (*Linear Regression Analysis*): Để nhận diện các nhân tố ảnh hưởng và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự hài lòng của dân cư địa phương.

- Phương pháp phân tích nhân tố khám phá (*Exploratory Factor Analysis - EFA*): Nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến đời sống dân cư địa phương và nhận diện các nhân tố đó theo nhận định của dân cư địa phương sống xung quanh KCN Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Đặc điểm của các hộ gia đình sống xung quanh KCN Phú Bài

Bảng 1. Đặc điểm của các hộ điều tra

	Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	92	76,7
	Nữ	28	23,3
Độ tuổi	20 – 30	13	10,8
	31 – 40	27	22,5
	41 – 50	45	37,5
	51 – 60	25	20,83
	61 – 70	07	5,83
	Trên 70	03	2,5
	Trình độ học vấn	Chưa TN cấp 1	18
TN cấp 1		48	40,0
TN cấp 2		31	25,83
TN cấp 3		17	14,17
Trung cấp		03	2,5
Cao đẳng		01	0,83
Đại học		02	1,67
Nghề nghiệp		Nông nghiệp	50
	Tự do kinh doanh	20	16,67
	Công nhân	12	10,0
	Lao động tự do, làm thuê	17	14,17
	Thất nghiệp	08	6,67
	Nghề khác	13	10,83

Thu nhập	<1.5000.000	20	16,67
	2.000.000 - 3.500.000	45	37,5
	3.500.000 - 5.000.000	32	26,67
	5.000.000 - 7.000.000	17	14,17
	>7.000.000	06	5,0

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2016)

4.2. Đánh giá mức độ hài lòng của cộng đồng đối với sự phát triển của KCN

Để biết được xem cộng đồng người dân sống xung quanh KCN có hài lòng với sự phát triển của KCN không? Họ hài lòng đến mức nào? Đây là những câu hỏi khá cần thiết vì khi biết được tâm tư nguyện vọng của người dân thì sẽ có những chính sách hỗ trợ thích hợp để nâng cao chất lượng cuộc sống của những người dân.

Để trả lời câu hỏi này, nghiên cứu đã đặt 2 câu hỏi với việc người dân có hài lòng với cuộc sống hiện tại của gia đình với những thay đổi sau khi có KCN? Sự hình thành của KCN đã tác động tích cực hơn về mọi mặt trong đời sống cũng như sinh kế?

Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng để đánh giá ý kiến của cộng đồng về các vấn đề liên quan và ý nghĩa của từng cấp đánh giá 5 mức từ : Rất hài lòng, Hài lòng, Bình thường, Không hài lòng, Rất không hài lòng.

Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng được tính như sau: Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum) / n = (5-1) / 5 = 0, 80. Trong đó ý nghĩa của các mức như sau:

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------------|
| 1. 1,0 - 1,80: Rất không hài lòng | 2. 1,81 - 2,60: Không hài lòng |
| 3. 2,61 - 3,40: Bình thường | 4. 3,41 - 4,20: Hài lòng |
| 5. 4,21 - 5,00: Rất hài lòng | |

Bảng 2. Mức độ hài lòng của dân cư địa phương đối với sự phát triển của KCN

Chỉ tiêu	GT nhỏ nhất	GT lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Ý nghĩa
Hài lòng với cuộc sống hiện tại của gia đình với những thay đổi sau khi có KCN	3	5	3,78	0,651	Hài lòng
Sự hình thành của KCN đã tác động tích cực hơn về mọi mặt trong đời sống cũng như sinh kế	3	5	3,76	0,622	Hài lòng

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số những người sống xung quanh KCN đều trả lời là ở mức hài lòng cho các câu hỏi đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với sự phát triển của KCN với số điểm là 3,78 và 3,76. Điều này cho thấy sự phát triển của KCN đã góp phần thay đổi tích cực trong cuộc sống của các hộ gia đình sống xung quanh KCN. Sự xuất hiện của KCN giúp người dân cải thiện được về thu nhập, điều kiện sống, cơ sở vật chất được nâng cao hơn. Tuy nhiên, mức hài lòng vẫn chưa cao do đa phần các người dân vẫn chưa cho rằng cộng đồng sống ở xung quanh KCN chỉ dừng ngang mức độ trung bình chưa đảm bảo đủ điều kiện để người dân cảm thấy là nơi sống lý tưởng.

Để nhận dạng và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng đối với sự phát triển của KCN, ở phần tiếp theo tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá và hồi quy tuyến tính bội để định lượng các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng đối với sự phát triển của KCN.

4.3. Đánh giá độ tin cậy của thang đo

Tác giả sử dụng 16 biến quan sát của 4 nhóm nhân tố bao gồm:

- (1) Cơ sở hạ tầng: 4 biến quan sát
- (2) Văn hóa - xã hội: 4 biến quan sát
- (3) Thu nhập việc làm: 4 biến quan sát
- (4) Chất lượng môi trường: 4 biến quan sát

Chúng tôi tiến hành đánh giá hệ số Cronbach 's Alpha dựa trên kết quả nghiên cứu nghiên cứu 120 mẫu điều tra, là các hộ gia đình sống xung quanh KCN Phú Bài. Kết quả tính toán hệ số Cronbach's Alpha đối với các biến quan sát cho thấy, đa số hệ số Cronbach's Alpha của các nhóm đều nằm trong khoảng từ 0,6 - 0,9, các biến quan sát có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn 0,4. Chỉ có biến quan sát “Không khí trong lành hơn” thuộc nhân tố “Chất lượng môi trường” có hệ số tương quan biến tổng bằng $0,293 < 0,4$ nên biến này bị loại khỏi mô hình nghiên cứu. Hệ số Cronbach's Alpha như trên là phù hợp và đủ điều kiện để tiến hành thực hiện các kiểm định tiếp theo.

Bảng 3. Đánh giá độ tin cậy của thang đo trước khi kiểm định

BIẾN	Hệ số Cronbach's Alpha
1. Cơ sở hạ tầng	0,740
2. Văn hóa và xã hội	0,781
3. Thu nhập việc làm	0,734
4. Chất lượng môi trường	0,821
Biến phụ thuộc: Mức độ hài lòng	0,641

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

4.4. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Rút trích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng:

Bảng 4. Hệ số Cronbach's Alpha và hệ số tải sau khi phân tích nhân tố

Biến	Cronbach's Alpha	Hệ số tải
I. YẾU TỐ THUỘC VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI	0,781	
Hệ thống các địa điểm vui chơi, giải trí phong phú hơn		0,812
Các mối quan hệ gia đình tốt đẹp hơn		0,779
Cộng đồng có tính hỗ trợ hơn (thường giúp người cùng địa phương)		0,766

Cuộc sống trong cộng đồng an toàn hơn (an ninh tại địa phương)	0,713
II.YẾU TỐ THUỘC VỀ THU NHẬP, VIỆC LÀM	0,734
Thu nhập cao hơn	0,796
Thu nhập ổn định hơn	0,795
Tính chất công việc nhẹ nhàng hơn	0,696
Cơ hội tiếp cận việc làm cao hơn	0.559
III.YẾU TỐ THUỘC VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG	0,740
Hệ thống đường giao thông tốt hơn	0,862
Hệ thống chợ nông thôn tốt hơn	0,787
Hệ thống giao thông công cộng thuận tiện hơn	0,675
Mạng lưới điện tốt hơn	0,668
IV. YẾU TỐ THUỘC VỀ CLMT	0,821
Cảnh quan môi trường đẹp hơn	0,852
Ít tiếng ồn hơn	0,848
Ít rác thải hơn	0,730
Tổng phương sai trích: 62,81%	
KMO = 0,733	Sig: 0,000

MA TRẬN XOAY NHÂN TỐ

	Nhân tố			
	1	2	3	4
VHXXH1	0,812			
VHXXH4	0,779			
VHXXH2	0,766			
VHXXH3	0,713			
TNVL1		0,796		
TNVL2		0,795		
TNVL4		0,696		
TNVL3		0,559		

CSHT1	0,862	
CSHT4	0,787	
CSHT3	0,675	
CSHT2	0,668	
CLMT1		0,852
CLMT3		0,848
CLMT2		0,730

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

Trước khi tiến hành phân tích nhân tố khám phá nhằm rút trích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư sống xung quanh khu vực KCN Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế, từ các biến quan sát nhóm nghiên cứu tiến hành kiểm định sự phù hợp của dữ liệu thông qua hai đại lượng là chỉ số *Kaiser - Meyer - Olkin (KMO)* và kiểm định *Barlett*. Điều kiện để số liệu phù hợp với phương pháp phân tích nhân tố khám phá là: Giá trị KMO (*Kaiser Meyer Olkin*) lớn hơn hoặc bằng 0,5 và kiểm định Bartlett cho kết quả $\text{Sig.} = 0.00 < 0,05$. Từ dữ liệu thu thập được, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích nhân tố khám phá.

Kiểm định Barlett được tính toán dựa trên đại lượng Chi - square và được ra quyết định chấp nhận hay bác bỏ giả thuyết H_0 căn cứ trên mức ý nghĩa Sig. của kiểm định.

Với cặp giả thuyết:

H_0 : Phân tích nhân tố không phù hợp với dữ liệu

H_1 : Phân tích nhân tố phù hợp với mô hình

Trong nghiên cứu này, giá trị $\text{Sig.} = 0,000$ cho phép ta hoàn toàn bác bỏ giả thuyết H_0 (H_0 : Phân tích nhân tố không phù hợp với dữ liệu). Chỉ số KMO = 0,733 là thỏa mãn yêu cầu $0,5 < \text{KMO} < 1$, và cho thấy độ phù hợp của mô hình cao. Dựa theo bảng trên, tổng phương sai trích là $62,81\% > 50\%$. Do đó, phân tích nhân tố là phù hợp. Như vậy, sau khi tiến hành sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA, số biến quan sát còn lại trong mô hình nghiên cứu là 15 biến.

- Rút trích yếu tố "Mức độ hài lòng" của cộng đồng dân cư sống xung quanh KCN

Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế:

Tiến hành đánh giá mức độ hài lòng của dân cư sống xung quanh KCN Phú Bài thông qua 2 biến quan sát và từ các biến quan sát đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích nhân tố khám phá. Nhằm kiểm tra xem độ phù hợp của dữ liệu để tiến hành phân tích nhân tố chúng tôi đã sử dụng chỉ số KMO và kiểm định Barlett, kết quả cho chỉ số KMO là 0,500 và kiểm định Barlett giá trị Sig. < 0,05 nên dữ liệu thu thập được đáp ứng được điều kiện.

Bảng 5. Hệ số tải của nhân tố mức độ hài lòng

MỨC ĐỘ HÀI LÒNG	Hệ số tải
Anh (Chị) hài lòng với cuộc sống hiện tại của gia đình sau khi KCN được xây dựng.	0,858
Sự hình thành của KCN đã có tác động tích cực hơn về các mặt trong đời sống cũng như sinh kế của Anh (Chị).	0,858
TỔNG PHƯƠNG SAI TRÍCH: 73,60%	
KMO: 0,500	Sig.: 0,000
Cronbach's Alpha: 0,641	

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

Kết quả phân tích nhân tố khám phá rút trích ra được một nhân tố, nhân tố này được tạo ra từ các biến quan sát nhằm rút ra kết luận về mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư sống xung quanh KCN Phú Bài Huế. Tổng phương sai trích là 73,60 % > 50% nên phân tích nhân tố phù hợp. Nhân tố này được gọi tên là nhân tố “Mức độ hài lòng”. Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo của nhóm biến quan sát này cho chỉ số Cronbach's Alpha là 0,641 do vậy có thể sử dụng trong quá trình phân tích.

4.5. Phân tích hồi quy đo lường mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư sống xung quanh khu công nghiệp Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế

Sau khi tiến hành phân tích nhân tố khám phá, nhóm các biến theo từng yếu tố, chúng tôi tiếp tục tiến hành phân tích hồi quy theo kết quả EFA. Mô hình hồi quy được áp dụng là mô hình hồi quy đa biến. Chúng tôi muốn đo lường xem những nhân tố nào

thực sự ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư bằng phân tích hồi quy dựa trên việc đo lường sự ảnh hưởng của các nhân tố được rút trích.

Trong mô hình phân tích hồi quy, biến phụ thuộc là “Mức độ hài lòng”, các biến độc lập là các nhân tố được rút trích ra từ các biến quan sát từ phân tích nhân tố EFA. Mô hình hồi quy như sau:

$$MDHL = \beta_0 + \beta_1 CSHT + \beta_2 VHXXH + \beta_3 TNVL + \beta_4 CLMT + ei$$

Trong đó:

MDHL: Giá trị của biến phụ thuộc “Mức độ hài lòng” của cộng đồng dân cư

CSHT: Giá trị của biến độc lập “Cơ sở hạ tầng”

VHXXH: Giá trị của biến độc lập “Văn hóa xã hội”

TNVL: Giá trị của biến độc lập “Thu nhập việc làm”

CLMT: Giá trị của biến độc lập “Chất lượng môi trường”

ei: Ảnh hưởng của các yếu tố khác đến mức độ hài lòng của người dân nhưng không được đưa vào mô hình nghiên cứu.

Các giả thuyết:

H₀: Các nhân tố chính không có mối tương quan với mức độ hài lòng của người dân.

H₁: Nhân tố “CSHT” có tương quan với mức độ hài lòng của người dân.

H₂: Nhân tố “VHXXH” có tương quan với mức độ hài lòng của người dân.

H₃: Nhân tố “TNVL” có tương quan với mức độ hài lòng của người dân.

H₄: Nhân tố “CLMT” có tương quan với mức độ hài lòng của người dân.

Trong đó, các biến đưa vào phân tích hồi quy được tính bằng cách tính trung bình cộng của các biến quan sát thuộc nhân tố đó.

- Kiểm định giá trị độ phù hợp

Từ kết quả các bảng dưới đây, ta thấy rằng kiểm định F cho giá trị p - value (Sig.) < 0.05, chứng tỏ là mô hình phù hợp và có ý nghĩa để suy ra tổng thể. Ngoài ra, hệ số R² hiệu chỉnh có giá trị bằng 0,549, có nghĩa mô hình hồi quy giải thích được 54,9% > 50%

sự biến thiên của biến phụ thuộc. Như vậy, mô hình có giá trị giải thích ở mức khá cao.

Bảng 6. Phân tích hồi quy các nhân tố ảnh hưởng mức độ hài lòng

Mô hình	R	R ²	R ² hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	0,751 ^a	0,564	0,549	0,367

a. Các yếu tố dự đoán: (Hàng số), CLMT, CSHT, VHXH, TNVL

b. Biến phụ thuộc: HL

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

- Kiểm định F

Giả thuyết H₀ đặt ra đó là: $\beta_1 = \beta_2 = \beta_3 = \beta_4 = 0$.

Bảng 7. Phân tích ANOVA

Mô hình	Tổng bình phương	Df	Trung bình bình phương	F	Sig.
Hồi quy	19,981	4	4,995	37,142	0,000 ^b
Số dư	15,467	115	0,134		
Tổng	35,448	119			

a. Các yếu tố dự đoán: (Hàng số), CLMT, CSHT, VHXH, TNVL.

b. Biến phụ thuộc: HL

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

Bước tiếp theo trong phân tích hồi quy đó là thực hiện kiểm định F về độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính tổng thể, xem biến phụ thuộc có liên hệ tuyến tính với toàn bộ biến độc lập hay không.

Ngoài ra, hệ số tương quan dưới đây cho thấy rằng, kết quả kiểm định tất cả các nhân tố đều cho kết quả p - value (Sig.) < 0,05. Điều này chứng tỏ rằng có đủ bằng chứng thống kê để bác bỏ giả thuyết H₀ đối với các nhân tố này, hay các giả thuyết H₁, H₂, H₃, H₄ được chấp nhận ở mức ý nghĩa là 95%. Hay nói cách khác, các biến độc lập trong mô hình nghiên cứu đều có ý nghĩa thống kê giải thích cho biến phụ thuộc. Chỉ có hàng số có Sig. = 0,170 > 0,05 nên bị loại khỏi mô hình nghiên cứu.

Bảng 8. Hệ số tương quan (HSTQ) giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc

Mô hình	HSTQ chưa chuẩn hóa		HSTQ chuẩn hóa	Sig.	VIF
	B	Độ lệch chuẩn	Beta		
Hằng số	-0,521	0,377		0,170	
CSHT	0,213	0,062	0,215	0,001	1,034
VHXXH	0,156	0,062	0,163	0,014	1,123
TNVL	0,525	0,076	0,492	0,000	1,339
CLMT	0,218	0,075	0,208	0,004	1,330

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS)

Ngoài ra, hệ số phương sai phóng đại VIF trong kiểm định t trong mô hình đều bé hơn 2, do vậy ta có thể kết luận rằng hiện tượng đa cộng tuyến không nghiêm trọng trong mô hình nghiên cứu.

Từ những kiểm định trên, ta có thể khái quát sự tác động của các biến độc lập đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư theo phương trình sau:

$$MDHL = 0,215CSHT + 0,163VHXXH + 0,492TNVL + 0,208CLMT$$

Dựa vào mô hình hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư, chúng ta có thể nhận thấy hệ số $\beta_1 = 0,215$ có nghĩa là khi nhân tố cơ sở hạ tầng thay đổi 1 đơn vị, trong khi các nhân tố khác không đổi thì mức độ hài lòng của cộng đồng người dân sẽ thay đổi cùng chiều 0,215 đơn vị. Đối với nhân tố văn hóa xã hội có hệ số $\beta_2 = 0,163$, cũng có nghĩa là khi nhân tố văn hóa xã hội thay đổi 1 đơn vị thì mức độ hài lòng của cộng đồng sẽ thay đổi cùng chiều 0,163 đơn vị. Các nhân tố còn lại cũng có thể được giải thích như trên, trong điều kiện các nhân tố khác không thay đổi.

Như vậy, dựa trên kết quả nghiên cứu ta thấy rằng: Thu nhập và việc làm là yếu tố quan trọng đối với cộng đồng người dân, và có ảnh hưởng lớn nhất đến mức độ hài lòng của họ. Thực tế cho thấy, từ khi KCN Phú Bài được xây dựng, nhiều người dân địa

phương cũng như người dân ở địa phương khác đã tìm được công việc ổn định với thu nhập cao hơn trước đây. Ngoài ra, những người dân, hộ gia đình không trực tiếp tham gia lao động trong khu công nghiệp nhưng cũng có thêm thu nhập nhờ vào hoạt động buôn bán cho người dân, lao động xung quanh KCN.

Do vậy, để nâng cao mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư, ngoài các yếu tố như cải thiện cơ sở hạ tầng, cải thiện chất lượng môi trường... chính quyền nên tập trung phát triển sinh kế ổn định, lâu dài cho người dân sống xung quanh KCN.

5. Một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao mức độ hài lòng của dân cư sống quanh khu vực KCN Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thứ nhất, về vấn đề giải quyết việc làm và thu nhập cho người dân tại địa phương, nhận định về số lượng lao động trẻ đã qua đào tạo vì sao chưa đáp ứng nhu cầu công việc, do hạn chế kiến thức thực tế về nghề nghiệp chuyên môn vì chỉ được đào tạo trên lý thuyết, cho nên dù đã qua đào tạo nhưng vẫn không sử dụng được. Bên cạnh đó, kiến thức xã hội thấp kém do trình độ văn hoá thấp và môi trường sống, khả năng xử lý tình huống công việc kém.

Vì vậy, việc cần làm trước tiên là tập trung nguồn lực của các nhà đầu tư, của Nhà nước và địa phương, của các doanh nghiệp trong KCN để đào tạo nghề mới cho nông dân và lao động trẻ tại địa phương phù hợp với nhu cầu thực tế của các DN trong KCN.

Nâng cao trình độ dân trí của người dân, quan tâm phát triển dịch vụ giáo dục, đào tạo, dạy nghề phục vụ trực tiếp cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp tại địa phương.

Thứ hai, hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực liền kề KCN, các Ban quản lý KCN nên quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm định và giám sát các công trình đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải, những vấn đề này cần gắn liền với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đúng theo quy định và tình hình tại địa phương.

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý rác thải và nguồn tiếp nhận tương ứng: Xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt, có địa điểm và phương tiện cần thiết sẵn sàng cho việc trung chuyển hoặc lưu trữ tạm thời các chất thải rắn công nghiệp, chất thải gây nguy hại.

Thứ ba, hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực liền kề KCN, các Ban quản lý KCN nên quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm định và giám sát các công trình đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải, những vấn đề này cần gắn liền với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đúng theo quy định và tình hình tại địa phương.

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý rác thải và nguồn tiếp nhận tương ứng: Xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt. Có địa điểm và phương tiện cần thiết sẵn sàng cho việc trung chuyển hoặc lưu trữ tạm thời các chất thải rắn công nghiệp, chất thải gây nguy hại.

Thứ tư, sự phát triển KCN cũng thu hút một số lượng lớn lao động từ các địa phương khác đến, phần nào cũng ảnh hưởng đến an ninh địa phương.

Vì vậy, chính quyền và các đoàn thể địa phương cần tổ chức các buổi giao lưu họp mặt mọi người trong địa phương để họ có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, qua đó nâng cao tính gắn kết giữa mỗi người, mỗi gia đình, giữa lao động ngoài địa phương và người dân làm cho cuộc sống địa phương gần gũi và gắn bó hơn, hạn chế tối đa tình trạng mất an ninh địa phương.

Thứ năm, về phía chính quyền địa phương cần nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Với vai trò quản lý và điều hành cộng đồng địa phương, chính quyền địa phương cần ý thức được vai trò và trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu của dân cư địa phương thông qua các khía cạnh:

1. Liên tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hoạt động có hiệu quả. Xây dựng một chính quyền tiến bộ, giải quyết công việc có quy trình, thủ tục đơn giản, khoa học và nhanh chóng.

2. Giải quyết và giới thiệu việc làm cho các lao động trẻ cũng như những người ngoài độ tuổi lao động có công việc và thu nhập ổn định đời sống hạn chế các tệ nạn xã hội và việc người dân di chuyển sang các địa phương khác gây mất cân bằng lao động tại địa phương. Do đó, nếu chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành không có các biện pháp ổn định việc làm nhanh chóng cho số lao động không có việc làm do mất đất canh tác để xây dựng KCN sẽ gây nên tình trạng xáo trộn và những hệ quả kéo theo.

3. Về vấn đề tạo điều kiện cho nam lao động làm việc tại KCN, đa số các KCN đều tuyển lao động nữ còn lao động nam thì khó có được việc làm ở các KCN. Nguyên nhân là lao động nam thường khó quản lý và hay tổ chức đình công. Vì vậy, chính

quyền cần có sự liên kết và nhất trí từ phía các doanh nghiệp trong KCN để họ có thể tiếp tục tuyển công nhân nam vào làm việc mà không sợ xảy ra các tình trạng đình công, đập phá như trước.

6. Kết luận

Nghiên cứu dựa trên các lý thuyết về sự hài lòng, tổng hợp những nghiên cứu thực tiễn có liên quan để xây dựng mô hình đánh giá mức độ hài lòng của dân cư địa phương sống xung quanh KCN Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dựa trên kết quả điều tra đánh giá 120 hộ gia đình sống xung quanh KCN Phú Bài tỉnh Thừa Thiên Huế, nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng phát triển của KCN ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của dân cư địa phương sống xung quanh KCN gồm: (1) Yếu tố cơ sở hạ tầng, (2) Yếu tố về văn hóa xã hội, (3) Yếu tố về thu nhập và việc làm, (4) Yếu tố về Chất lượng môi trường. Cả 4 yếu tố ảnh hưởng trên đều được kiểm định thông qua các công cụ thống kê đảm bảo độ tin cậy của nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu đã giúp đưa ra những gợi ý, căn cứ quan trọng trong xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của dân cư địa phương sống xung quanh các KCN, cụ thể là KCN Phú Bài tỉnh Thừa Thiên Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đinh Phi Hồ & Võ Thanh Sơn, 2010. Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của cộng đồng dân cư đối với sự phát triển các khu công nghiệp. Trường hợp nghiên cứu điển hình ở tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Hữu Dũng, 2008. Phát triển khu công nghiệp với vấn đề lao động – việc làm ở Việt Nam.

Rebecca Fi Kins & cộng sự, 2000. Predicting community satisfaction among rural residents: an integrative model.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, 2008. Quyết định số 1445/QĐ-UBND về quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đến 2015 và định hướng đến năm 2020.

ASSESSMENT THE SATISFACTION OF LOCAL PEOPLE LIVING SURROUNDING INDUSTRIAL ZONES: THE CASE STUDY IN PHU BAI INDUSTRIAL ZONE, THUA THIEN HUE PROVINCE

Vo Hoang Ha, Nguyen Cong Dinh

Abstract. The research is carried out by using Exploratory Factor Analysis (EFA), based on a survey data of 120 households living surround Phu Bai industrial zone in order to clarify affecting factors on households' satisfaction. The results indicate that households highly appreciate the effect of Phu Bai industrial zone on their life. The development of industrial zone has been creating positive impacts on their livelihood as well as income. In addition, infrastructure such as road, local market, electricity system, public transportation has also been improved along with the development of Phu Bai industrial zone. There are 4 factor groups affecting household's satisfaction including: (1) Income and employment, (2) Infrastructure, (3) Environmental quality, (4) Culture and society, of which income and employment groups are considered as the most important aspects.

Keywords: Satisfaction; Phu Bai industrial zone; Exploratory Factor Analysis (EFA).